

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2019/HSST

Ngày: 16-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Kiều Hương.

Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thế Anh và bà Nguyễn Thị Dung.

- Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Vân – Thư ký Toà án nhân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2019/HSST, ngày 14 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2019/HSST-QĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn D; tên gọi khác: không; Sinh ngày: 02/01/1986, tại xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 5 Đ, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn H và con bà: Cao Thị C; Vợ: Trần Thị Lệ Th, sinh năm: 1986 và có 02 con; Tiền án: Có 01 tiền án, cụ thể: tại bản án số 34/2017/HSST ngày 28/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ngày 30/6/2017, Nguyễn D chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: không; Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.

2. Họ và tên: Võ Quang Đ; tên gọi khác: không; Sinh ngày: 04/11/1979, tại xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 10 Đ, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Võ Quang Th (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị H; Vợ: Lữ Thị Th, sinh năm: 1976 và có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại bản án số 102/2014/HSST ngày 25/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt 34 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 18/10/2016, chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982

Nơi cư trú: xóm 10, xã DY, huyện D, tỉnh Nghệ An

(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Chị Ngô Thị Thúy Ng, sinh năm 1982

(vắng mặt)

Nơi cư trú: xóm Đ1, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An;

3. Anh Hoàng Khắc Đ, sinh năm 1977

(vắng mặt)

Nơi cư trú: xóm 2 Đ, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An;

4. Anh Bùi Sỹ T, sinh năm 1986

(vắng mặt)

Nơi cư trú: xóm 13, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An;

5. Anh Lê Đình Ổ, sinh năm 1986

(vắng mặt)

Nơi cư trú: xóm 7, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An;

6. Chị Đình Thị L, sinh năm 1983

(vắng mặt)

Nơi cư trú: xóm 5 Đ, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985

(vắng mặt)

Cư trú tại: xóm 10, xã DP, huyện D, tỉnh Nghệ An;

2. Anh Hoàng Xuân Đ, sinh năm 1982

(có mặt)

Nơi cư trú: xóm 13, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An;

3. Anh Nguyễn Đình Ch, sinh năm 1985

(vắng mặt)

Nơi cư trú: xóm 15, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

4. Anh Thái Bá T, sinh năm 1991

(vắng mặt)

Nơi cư trú: xóm 6 Đ, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 25/12/2018 đến ngày 26/02/2019, Nguyễn D và Võ Quang Đ đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản tại các xã trên địa bàn huyện D và huyện Y, tỉnh Nghệ An; cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 25/12/2018, Nguyễn D điều khiển xe máy nhãn hiệu Nouvo màu đen, biển kiểm soát 37N5-0811, chở sau là Võ Quang Đ với mục đích đi tìm tài sản để trộm cắp. D và Đ đi dọc đường Quốc lộ 7A hướng từ xã DK lên xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An, khi đi đến khu vực xóm 6 xã DT, D phát hiện phía bên phải đường theo hướng di chuyển của mình có một chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 37C-267.72 của chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1982; trú tại: xóm 10, xã DY, huyện D) đang đậu bên lề đường, D điều khiển xe đi qua chiếc xe tải và quan sát thấy không có ai ngồi trong cabin xe nên vòng xe quay trở lại dựng bên phải chiếc xe tải. Lúc này, D nói với Đ “*anh cho xe lên một đoạn cảnh giới để em mở cửa xe xem có gì lấy được không*”. Sau đó, Đ đồng ý điều khiển xe đi lên một đoạn, D xuống

xe đi bộ đến mở cửa xe phía bên phải vào trong cabin xe lục lọi và lấy trộm tài sản gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A33 màu trắng, 01 điện thoại Samsung J8 màu tím, 01 chiếc túi xách nữ màu đỏ. Sau khi lấy được tài sản D đi đến xe máy mà Đ đang chờ sẵn, D lên xe nói với Đ “*chạy đi, lấy được rồi*”. Sau đó, Đ điều khiển xe máy chở D chạy về xã DT, huyện D. Khi đi đến cánh đồng xã DQ, huyện D thì cả hai dừng xe, D lấy trong túi xách số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A33 màu trắng đưa cho Đ. Số tiền còn lại trong túi và chiếc điện thoại Samsung J8 màu tím thì D cất giữ còn chiếc túi xách và giấy tờ tùy thân của chị H, D và Đ dùng bật lửa đốt. Sau khi về nhà, D đếm số tiền còn lại được 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng). Chiếc điện thoại Samsung J8 màu tím D bán cho anh Nguyễn Văn H (Sinh năm 1985, trú tại: Xóm 10, xã DP, huyện D, tỉnh Nghệ An) với giá 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng), số tiền có được từ việc trộm cắp D tiêu xài cá nhân hết. Chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A33 màu trắng, Đ dùng một thời gian thì bị hỏng pin nên Đ vứt ở đâu không nhớ, còn số tiền trộm được Đ tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản ngày 14/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện D xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J8 màu tím đã qua sử dụng có giá trị 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); 01 chiếc điện thoại OPPO A33 màu trắng đã qua sử dụng có giá trị 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng); 01 túi xách nữ nhãn hiệu LATEST WAY màu đỏ đã qua sử dụng có giá trị 120.000 đồng (một trăm hai mươi nghìn đồng); Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Nguyễn D và Võ Quang Đ trộm cắp trong ngày 25/12/2018 của chị Nguyễn Thị H là 30.020.000 đồng (ba mươi triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Vào ngày 24/01/2019, Võ Quang Đ và Nguyễn D đi xe máy nhãn hiệu Nouvo màu đen, biển kiểm soát 37N5-0811 của Đ, từ xã DT, huyện D đến xã N, huyện Y với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến địa phận xóm Đ1, xã N, huyện Y; D quan sát thấy có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Nouvo LX, biển kiểm soát 37P1 - 072.72 của chị Ngô Thị Thúy Ng (sinh năm 1982, cư trú tại: Xóm Đ1, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An) đang dựng bên lề đường, còn chị Ng đang giặt quần áo ở kênh gần đó. D quan sát thấy trong hộc xe phía trước bên phải có 01 (một) chiếc điện thoại di động. Lúc này, D nói với Đ “*anh đi xe lên phía trước một đoạn cánh giới em xuống lấy cái điện thoại*”. Đ điều khiển xe tiến lên phía trước một đoạn, D đi bộ đến nơi dựng xe và lấy trộm chiếc điện thoại nói trên. Sau khi trộm được điện thoại, D đi đến xe máy Đ đang chờ sẵn và nói “*chạy đi*”. Sau đó, Đ điều khiển xe chở D chạy về xã DT, huyện D. Khi về đến nơi, D đem chiếc điện thoại trộm được bán cho anh Nguyễn Văn H với giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền này Đ và D cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản ngày 14/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện D xác định: 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng ghi, máy đã qua sử dụng có giá trị: 5.800.000 đồng (năm triệu tám trăm nghìn đồng).

Vụ thứ ba: Vào ngày 12/02/2019, Nguyễn D đi bộ đến nhà anh Hoàng Khắc Đ (sinh năm 1977, cư trú tại: Xóm 2 Đ xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An) phát hiện cửa không khóa, bên trong không có người, D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. D trèo bờ tường phía Tây đi vào sân, rồi mở cửa chính ở phía Bắc đi vào bên trong nhà. D đi đến phòng ngủ của vợ chồng anh Hoàng Khắc Đ thì thấy có 01 (một) chiếc máy ảnh nhãn hiệu Canon 40D màu đen để ở bên cạnh giường ngủ, D lấy trộm chiếc máy ảnh và trèo bờ tường đi ra ngoài. Sau khi trộm cắp được tài sản, D đem chiếc máy ảnh cầm cố cho anh Hoàng Xuân Đ (sinh năm 1982, cư trú tại: Xóm 13, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An) với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Một thời gian sau, anh Đ đã chuộc lại chiếc máy ảnh nói trên.

Kết luận định giá tài sản ngày 08/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện D xác định: 01 chiếc máy ảnh Canon EOS màu đen có giá trị là 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Vụ thứ tư: Vào khoảng chiều ngày 13/02/2019, Nguyễn D đi bộ dọc đường Quốc lộ 1A thuộc địa phận Xóm 6, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An. Khi đi đến quán ăn của gia đình anh Bùi Xuân Th (Sinh năm 1979, cư trú tại: Xóm 6, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An); D quan sát thấy có 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 37P5-2317 màu đen bạc của anh Bùi Sỹ T (Sinh năm 1986, cư trú tại: Xóm 13, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An) đang dựng trước quán. D đi vào quán ăn và thấy có một chiếc chìa khóa xe treo trên kệ đựng bát đĩa nên D lấy chiếc chìa khóa xe đó rồi ra mở khóa chiếc xe máy trên thì thấy mở được khóa điện. D lấy trộm chiếc xe máy chạy thẳng ra xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An gặp Nguyễn Đình Ch (Sinh năm 1985, Trú tại: Xóm 15, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An) là bạn quen biết của D. D nhờ Ch cầm cố chiếc xe máy trên để lấy tiền tiêu xài, Ch đưa cho D số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), còn chiếc xe máy thì Ch giữ lại làm phương tiện đi lại. Đến ngày 21/02/2019, Nguyễn Đình Ch bị Công an huyện Q bắt quả tang về hành vi đánh bạc. Chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 37P5-2317 màu đen bạc bị Công an huyện Q thu giữ và bàn giao lại cho Cơ quan CSĐT Công an huyện D để xử lý theo quy định của pháp luật.

Kết luận định giá tài sản ngày 08/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Diễn Châu xác định: 01 chiếc xe máy Sirius biển kiểm soát 37F5-2317 màu đen bạc có giá trị: 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng).

Vụ thứ năm: Vào trưa ngày 26/02/2019, Nguyễn D đi nhờ xe đến nhà anh Lê Đình Ổ (Sinh năm 1986, Trú tại: Xóm 7, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An) để chơi. Khi vào nhà, D quan sát thấy có cháu bé đang nằm ngủ trên võng, trên chiếc bàn gỗ dùng để uống nước có 01 (một) máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL CORE 15,

màu xám. D lấy trộm chiếc máy tính xách tay trên và đi nhờ xe về xã DT, huyện D. Khi về đến nhà, D đưa chiếc máy tính xách tay trộm được nhờ anh Thái Bá T (Sinh năm 1991, Trú tại: Xóm 6 Đ, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An) đem đi bán. Sau đó anh T đưa cho D số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng), còn chiếc máy tính xách tay anh T giữ lại để sử dụng.

Kết luận định giá tài sản ngày 14/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện D xác định: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL CORE I5 màu xám của anh Lê Đình Ổ có giá trị: 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, vào ngày 20/02/2019, Nguyễn D còn thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, loại Compaq Presario V3500, màu đen của chị Đinh Thị L (Sinh năm 1983, Trú tại: Xóm 5 Đ xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An) có giá trị: 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

* Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng gồm: 01 (một) điện thoại Samsung J8 màu tím, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại OPPO A33 màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) túi xách nữ nhãn hiệu LATEST WAY màu đỏ, đã qua sử dụng; giấy tờ tùy thân của chị Nguyễn Thị H; 01 (một) điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng ghi, đã qua sử dụng của chị Ngô Thị Thúy Ng. Toàn bộ số vật chứng này đã bị tiêu thụ, thất lạc và hủy hoại nên Cơ quan điều tra không thu hồi lại được. Chị H và chị Ng đã nhận lại số tiền tương đương với tài sản đã mất từ những người liên quan.

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 37P5-2317 màu đen bạc của anh Bùi Sỹ T; 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL CORE 15 màu xám của anh Lê Đình Ổ; anh T và anh Ổ đều đã Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản, không có yêu cầu gì.

- 01 (một) máy ảnh nhãn hiệu Canon EOS 40D màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu HP Compap, màu đen, đã qua sử dụng. Số vật chứng này, anh Hoàng Khắc Đ và chị Lê Thị L đã chủ động chuộc lại và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Nouvo biển kiểm soát 37F5-2317 màu đen mà Đ và D đã sử dụng để đi trộm cắp tài sản, chiếc xe máy này Đ đã bán cho một người không rõ tên tuổi địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

* Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Chị Nguyễn Thị H yêu cầu các bị cáo Nguyễn D và Võ Quang Đ trả lại số tiền 26.000.000 đồng. Đối với các tài sản khác do đã nhận lại số tiền có giá trị tương đương từ người liên quan nên chị H không có yêu cầu thêm.

- Những người bị hại gồm: anh Đ, chị L đã tự nguyện bỏ tiền để chuộc các tài sản của mình, không yêu cầu các bị cáo bồi thường; Anh Lê Đình Ổ, chị Ngô Thị Thúy Ng, anh Bùi Sỹ T đều đã nhận lại được tài sản và đều không có yêu cầu bồi thường.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn H, Hoàng Xuân Đ, Nguyễn Đình Ch, Thái Bá T đều không có yêu cầu gì về dân sự.

Cáo trạng số 92/CT-VKSDC ngày 12/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Nguyễn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự 2015; truy tố bị cáo Võ Quang Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c Khoản 02 Điều 173 BLHS; Điểm g, h Khoản 01 Điều 52 BLHS; Điểm s khoản 01, 02 Điều 51; Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn D từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ Khoản 01 Điều 173 BLHS; Điểm g khoản 01 Điều 52 BLHS; Điểm s khoản 01, 02 Điều 51; Điều 58 BLHS; xử phạt bị cáo Võ Quang Đ từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về việc xử lý vật chứng: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius màu đen bạc và 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL màu xám; Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Bùi Sỹ T và anh Lê Đình Ổ.

- 01 (một) điện thoại Samsung J8 màu tím, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại OPPO A33 màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) túi xách nữ nhãn hiệu LATEST WAY màu đỏ, đã qua sử dụng; giấy tờ tùy thân của chị Nguyễn Thị H; 01 (một) điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng ghi, đã qua sử dụng. Toàn bộ số vật chứng này do bị tiêu thụ, thất lạc và hủy hoại nên Cơ quan điều tra không thu giữ lại được.

- 01 (một) máy ảnh nhãn hiệu Canon EOS 40D màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu HP Compap, màu đen, đã qua sử dụng. Số vật chứng này, anh Hoàng Khắc Đ và chị Lê Thị L đã chủ động chuộc lại.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Nouvo biển kiểm soát 37F5-2317 màu đen mà Đ và D đã sử dụng để đi trộm cắp tài sản, chiếc xe máy này Đ đã bán cho một người không rõ tên tuổi địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điểm b khoản 01 Điều 46; khoản 01 Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn D phải bồi thường 21.000.000 đồng; bị cáo Đ phải bồi thường 5.000.000 đồng đã trực tiếp chiếm đoạt và tiêu xài cá nhân hết cho chị Nguyễn Thị H.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điểm b Khoản 01 Điều 47 BLHS, tịch thu sung công quỹ Nhà nước các khoản tiền mà các bị cáo chiếm đoạt và thu lợi bất chính, cụ thể: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước từ bị cáo Nguyễn D cụ thể: 2.700.000 đồng (số tiền bán chiếc điện thoại Sam Sung J8 cho anh H) + 750.000 đồng (liên đới bồi thường cùng với Đ 1/2 số tiền bán chiếc điện thoại iphone 6 plus cho anh H với giá 1.500.000 đồng) + 1.000.000 đồng (số tiền D cầm cầm chiếc

máy ảnh Canon EOS cho anh Đ) + 2.000.000 đồng (tiền cầm cố chiếc xe máy Sirius BKS 37P5-2317 cho anh Ch) + 800.000 đồng (tiền D nhờ anh T bán chiếc máy tính xách tay DELL CORE 15) + 200.000 đồng (số tiền D bán chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP cho một quán tạp hóa ở xã DA) = 7.450.000 đồng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước từ bị cáo Võ Quang Đ cụ thể: 750.000 đồng là số tiền Đ phải liên đới bồi thường cùng với D và 900.000 đồng là trị giá chiếc điện thoại di động Oppo A33 của chị H.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi thực hiện đúng như cáo trạng truy kết, các kết luận định giá tài sản và nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến những người bị hại đều trình bày đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện trả lại tài sản không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Chị Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án buộc các bị cáo bồi thường cho chị H số tiền 26.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về hoạt động “Điều tra” “Truy tố”, đồng thời đã giải thích và tạo điều kiện để các bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng và đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ. Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung:

2.1. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án và diễn biến khách quan của vụ án. Đã có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 25/12/2018 đến ngày 26/02/2019 bị cáo Nguyễn D và Võ Quang Đ cùng nhau thực hiện 2 vụ trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị H (xóm 10, DY) và chị Ngô Thị Thủy Ng (xóm Đ1 xã N), tổng giá trị tài sản: 35.820.000 đồng. Riêng Nguyễn D còn trực tiếp thực hiện liên tiếp 4 vụ trộm cắp tài sản của anh Hoàng Khắc Đ (xóm 2 Đ), Bùi Sỹ T (xóm 13, xã DT), Lê Đình Ổ (xóm 7, xã DT) và Đinh Thị L (xóm 5 Đ) với tổng giá trị tài sản là: 23.550.000 đồng; như vậy tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn D đã

chiếm đoạt từ hành vi trộm cắp tài sản là 59.370.000 đồng. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Nguyễn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Võ Quang Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ pháp luật;

2.2. Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực hành vi, phạm tội đều với lỗi cố ý; các bị cáo mặc dù không có sự bàn bạc với nhau từ trước, nhưng đã có sự phối hợp ăn ý trong việc phân công vai trò để thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại nhằm trộm cắp tài sản, điều đó đã thể hiện sự liều lĩnh, ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo sợ đối với người dân. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung. Nghĩ nên cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

2.3. Về việc đánh giá vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này có tính chất đồng phạm, các bị cáo đều thực hiện hành vi với vai trò là người thực hành tích cực, sau khi chiếm đoạt tài sản đã cùng nhau hưởng lợi; đối với bị cáo D có 01 tiền án về các tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” chưa được xóa án tích, bị cáo D được coi là người rủ rê, trực tiếp thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản liên tiếp của nhiều người bị hại trên nhiều địa bàn khác nhau, do đó D bị áp dụng 2 tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g, h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự và phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Đối với bị cáo Đ không có tiền án tiền sự, nhưng có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích; tuy nhiên khi biết ý định của D rủ đi trộm cắp tài sản thì không những không ngăn cản mà còn ủng hộ và cùng với D thực hành rất tích cực liều lĩnh, thực hiện 2 hành vi do đó Đ cũng bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự, nhưng phải chịu trách nhiệm ở vai trò thấp hơn so với D.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, các bị cáo tự nguyện đầu thú về hành vi của mình tại cơ quan điều tra, mẹ bị cáo Đ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại

điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

2.4. Về yêu cầu dân sự: Những người bị hại Ngô Thị Thủy Ng, Hoàng Khắc Đ, Bùi Sỹ T, Lê Đình Ổ, Đinh Thị L đều đã nhận lại tài sản. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm Nguyễn Văn H, Hoàng Xuân Đ, Nguyễn Đình Ch, Thái Bá T khi nhận giao dịch những tài sản của các bị cáo đều không biết đó là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có, quá trình điều tra đã tự nguyện giao nộp các tài sản trả lại cho người bị hại, và đều không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bị hại chị Nguyễn Thị H, ngoài các tài sản mà chị đã nhận lại bằng tiền với giá trị tương đương, thì chị H còn yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền mà các bị cáo đã chiếm đoạt, tổng cộng 26.000.000 đồng. Xét yêu cầu bồi thường của chị H là có căn cứ, hơn nữa các bị cáo cũng thừa nhận đã cùng chia nhau sử dụng hết số tiền trên và chấp nhận bồi thường cho chị H. Do đó cần áp dụng Điểm b khoản 01 Điều 46; khoản 01 Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự 2015 để buộc các bị cáo phải bồi thường cho chị H số tiền cụ thể như sau: bị cáo Võ Quang Đ phải bồi thường cho chị H số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn D phải bồi thường cho chị H số tiền 21.000.000 đồng.

2.5. Xét lời khai, trách nhiệm và yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H, Hoàng Xuân Đ, Nguyễn Đình Ch, Thái Bá T khi nhận mua và cầm cố các tài sản của bị cáo Nguyễn D đều không biết đó là các tài sản do trộm cắp được mà có bởi vậy không có căn cứ để xử lý. Quá trình điều tra những người có tên trên đều phối hợp với cơ quan điều tra giao nộp các tài sản trả lại cho người bị hại. Nay họ đều không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.6. Về biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận sau khi chiếm đoạt được tài sản của những người bị hại, D và Đ đều đã sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau: bị cáo Nguyễn D sử dụng 7.450.000 đồng (*trong đó: 2.700.000 đồng là tiền bán chiếc điện thoại Samsung J8; 750.000 đồng tiền bán chiếc điện thoại Iphone6 plus; 1.000.000 đồng tiền bán chiếc máy ảnh Canon; 2.000.000 đồng tiền cầm cố chiếc xe máy Sirius; 800.000 đồng tiền bán chiếc máy tính xách tay Dell; và 200.000 đồng tiền bán chiếc máy tính xách tay HP*); Bị cáo Võ Quang Đ đã sử dụng tổng cộng 1.650.000 đồng (*trong đó: 750.000 đồng là khoản tiền được D chia bán chiếc điện thoại di động Iphone6 plus; 900.000 đồng giá trị chiếc máy điện thoại Oppo A33 mà bị cáo đã sử dụng và không thu hồi được*). Xét đây đều là khoản tiền thu lợi bất chính từ hành vi

phạm tội của bị cáo nên cần áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự để tịch thu các khoản tiền trên để sung quỹ nhà nước.

2.7. Về việc xử lý vật chứng: Toàn bộ vật chứng vụ án đã được cơ quan điều tra Công an huyện D trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe máy Nouvo màu đen mà các bị cáo đã sử dụng để trộm cắp tài sản, bị cáo đã bán cho một người không rõ tên tuổi địa chỉ, cơ quan điều tra không thu hồi được nên không có căn cứ để xử lý.

2.8. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn D và Võ Quang Đ đều phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: điểm c khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g, h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn D 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08/3/2019.

Căn cứ vào: khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Võ Quang Đ 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 24/3/2019.

Về bồi thường dân sự: Điểm b khoản 01 Điều 46; khoản 01 Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự 2015. Buộc bị cáo Nguyễn D phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 21.000.000 (hai mươi một triệu) đồng; buộc bị cáo Võ Quang Đ phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; Buộc bị cáo Nguyễn D phải nộp lại số tiền 7.450.000 (bảy triệu bốn trăm năm mươi ngàn) đồng; bị cáo Võ Quang Đ phải nộp lại số tiền 1.650.000 (một triệu sáu trăm năm mươi ngàn) đồng để sung quỹ nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Căn cứ vào điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc

các bị cáo Nguyễn D và Võ Quang Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- VKS huyện D;
- VKS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An ;
- Công an huyện (NVCS);
- Chi cục THA dân sự h.D;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + lưu trữ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Thị Kiều Hương